

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Licoigi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	500.000.000				500.000.000
Văn phòng					
281 Tôn Đức Thắng, Hà Nội	500.000.000				500.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	70.647.862.560	4.335.407.399	(1.176.409.618)	(34.602.372.895)	39.204.487.446
Sửa chữa nhà					
Fadacom		1.176.409.618	(1.176.409.618)		
Hạ tầng KCN 1 và khu tập kết vật tư					
phục vụ các dự án tại Khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa(*)	49.749.632.565	3.158.997.781		(34.602.372.895)	18.306.257.451
Hạ tầng khu dân cư xã Vĩnh Thanh, huyện Nhom Trách, Đông Nai(**)	20.898.229.995				20.898.229.995
Cộng	71.147.862.560	4.335.407.399	(1.176.409.618)	(34.602.372.895)	39.704.487.446

(*) Chuyển nhượng dự án trong năm cho Tổng công ty Dầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát – CTCP theo Biên bản thỏa thuận ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Hợp đồng kinh tế kí ngày 25 tháng 5 năm 2018 số tiền chuyển nhượng là 56.980.000.000 VND. Toàn bộ số tiền chuyển nhượng này được Công ty Cổ phần SDP cam kết sử dụng để tái toán các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2014/178571/HETD ngày 28 tháng 11 năm 2014 và thu nợ các khoản vay khác tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây, hoặc dùng làm tài sản đảm bảo tại cùng ngân hàng. Số tiền chuyển nhượng dự án sẽ được thanh toán vào 2 đợt: đợt 1 thanh toán 35.000.000.000 VND sau khi kí biên bản thỏa thuận (đã chuyển tiền vào ngày 22 tháng 8 năm 2018), đợt 2 thanh toán 21.980.000.000 trong vòng 90 ngày kể từ ngày chuyển tiền đợt 1. Đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2018, Tổng công ty Dầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát – CTCP vẫn chưa chuyển trả đủ số tiền còn lại. Hợp đồng không ghi rõ điều khoản nội dung mua bán, hai bên chưa thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện của hợp đồng và các tài sản chuyển nhượng.

(**) Dự án đang chậm triển khai do thiếu vốn. Việc dự án có bị thu hồi hay không tùy thuộc vào cơ quan chức năng có thẩm quyền.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	2.950.000.000	3.250.000.000
Công ty TNHH Dầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco	2.950.000.000	3.250.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	217.846.145.228	201.750.146.527
Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	31.630.530.188	31.630.530.188
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Seen	30.685.110.925	30.685.110.925